

HỌC VIỆN TRUNG Y
QUẢNG CHÂU (TRUNG QUỐC)

Trung CHẨN ĐOÁN HỌC Giảng nghĩa

Dịch giả : Nguyễn Thanh Giản

Hiệu đính : Nguyễn Trung Hòa



HỘI Y HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM (Khu vực phía Nam)
HỘI Y HỌC DÂN TỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆN Y ĐƯỢC HỌC DÂN TỘC

— XUẤT BẢN 1991 —

HỘI Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tủ sách y học cổ truyền

VÌ PHONG TRÀO HỌC TẬP NÂNG CAO NGHIỆP VỤ CHO GIỚI Y HỌC CỔ TRUYỀN

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN :

- Những bài thuốc nam hay Ly NGUYỄN TRUNG HÒA
- Lý luận 32 bệnh án Ly ĐỊNH NINH LÊ ĐỨC THIẾP
- 100 Y án chữa bằng thuốc nam Ly VIỆT CÚC
- Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh toàn bộ I, II, III, IV, V, VI Đại Y Tông LÊ HỮU TRÁC
- Tuệ Tĩnh toàn tập TUỆ TĨNH
- Giáo trình lý luận cơ bản Y học cổ truyền Ly NGUYỄN TRUNG HÒA
- Hiểu biết cơ bản về Phương Dược theo Y học cổ truyền Ly NGUYỄN TRUNG HÒA
- Giáo trình hiểu biết tóm tắt Nội kinh toàn tập Ly NGUYỄN TRUNG HÒA
- Phương pháp bào chế Đông dược (Tái bản theo bản của V. Đông Y 1965)
- 40 Bệnh án chữa bằng thuốc Nam và châm cứu Ly PHẠM TẤN KHOA
- Châm cứu đại thành DƯƠNG KẾ CHÂU
- Giáo trình Phụ khoa Y học cổ truyền Ly NGUYỄN TRUNG HÒA
- Huyết chứng luận ĐƯỜNG TÔN HẢI
- Bản thảo vấn đáp VUU TÀI KINH
- Kim quỹ yếu lược tâm điển HOÀNG VINH BẢO
- Tự chăm sóc sức khỏe tại nhà Hội Y Học Dân Tộc Thanh Hóa
- Bệnh về Phụ khoa Tỳ vị ĐÀO VIỆT HÀ
- Tâm đắc và nghiệm án Lão y PHÓ ĐỨC THẢO
- Thuyết thủy hỏa Ly ĐỊNH VĂN MÔNG
- Nạn kinh Dịch giải Lão y VÕ VĂN HỈ
- 94 Bệnh án hay Ly NGUYỄN TRUNG HÒA
- Giáo trình nội khoa Y học cổ truyền DƯƠNG KẾ CHÂU
- Châm cứu đại thành II NGUYỄN BÁ TĨNH
- Tuệ Tĩnh toàn tập GIANG HÀM THÔN
- Bút hoa y cảnh Nữ y sư HỒNG NGUYỄN
- Y học cổ truyền thực hành Lão y ĐỊNH NINH LÊ ĐỨC THIẾP
- Lý luận 32 bệnh án (Tái bản) Học viện Trung y Quảng Châu
- Giáo trình chẩn đoán học Trung y

SÁCH SẴP XUẤT BẢN :

- Hoàng hán y học
- Trung y học khái luận

* Địa chỉ liên lạc : Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
14E Đặng Văn Ngữ Phú Nhuận TP. HỒ CHÍ MINH.

HỌC VIỆN TRUNG Y
QUẢNG CHÂU (TRUNG QUỐC)

TRUNG Y

CHẨN ĐOÁN HỌC

Giải nghĩa

Dịch giả : NGUYỄN THANH GIẢN

Hiệu đính : NGUYỄN TRUNG HÒA

HỘI Y HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM (Khu vực phía Nam)

HỘI Y HỌC DÂN TỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆN Y HỌC DƯỢC DÂN TỘC XUẤT BẢN

LỜI NÓI ĐẦU

Chẩn đoán y học của Trung y là một môn học xem xét nhằm tìm tòi để hiểu biết được bệnh tật. Nó là cái vạch nổi lý luận cơ bản với khoa học lâm sàng. Muốn phòng và chữa bệnh tốt yêu cầu trước hết là chẩn đoán được chính xác thì việc điều trị và phòng bệnh mới có mục tiêu.

Chẩn đoán học của Trung y chịu sự chỉ đạo của lý luận cơ bản, kinh qua lâm sàng thực tiễn của vô số y gia trong mấy ngàn năm mà phát triển thành một môn học. Nó có lý luận phong phú và kinh nghiệm quý báu. Trước đây nội dung chẩn đoán học chỉ chú trọng tứ chẩn, gần đây mới đem bát cương lâm cương linh chẩn bệnh của nhóm Trương Cảnh Nhạc, Trình Chung Linh đã tổng kết cùng xếp với tứ chẩn thành hai nội dung lớn của chẩn đoán học. Còn như các lý luận "Lục kinh" của Thương hàn luận "Vệ khí dinh huyết" của Ôn bệnh, "Tạng phủ kinh lạc" của các khoa nội, ngoại, phụ, nhi đều là do năm vững nguyên nhân cơ chế và sự phát triển biến hóa của bệnh, tiến tới tổng kết các biểu hiện chung và các biểu hiện đặc biệt của Thương hàn, ôn bệnh, các bệnh nội, ngoại, phụ, nhi.

Năm vững được các biểu hiện chung, và các biểu hiện đặc biệt ấy, đối với việc chẩn đoán bệnh thật có ý nghĩa rất quan trọng và là một trong những phép chẩn đoán hữu hiệu đã thực hành từ xưa.

Tập giáo trình xuất bản lần đầu gọi phép chẩn đoán này là "Phân loại chứng hậu" đem xếp với Tứ chẩn, Bát cương làm thành ba nội dung lớn của chẩn đoán học.

Tứ chẩn, Bát cương, Phân loại chứng hậu là ba nội dung quan trọng nhất của chẩn đoán học. Ba bộ phận ấy quan hệ lẫn nhau, bổ sung cho nhau, trong việc chẩn đoán bệnh không thể thiếu một bộ phận nào. Ngoài ra, cũng cần phải nắm được nguyên tắc và tinh thần của chẩn đoán nữa mới toàn diện. Do đó, lần định chỉnh sửa chữa này có thêm chương thứ nhất "khái thuyết", chuyên bàn về nguyên tắc chẩn đoán. Còn các phép chẩn đoán như tứ chẩn, Bát cương, Phân loại chứng hậu, khi lâm sàng thực tiễn phải vận dụng cụ thể như thế nào, khi biện chứng có điểm nào phải chú ý, cũng cần phải nắm vững. Lần định chỉnh sửa chữa này đặc biệt có thêm chương thứ năm "Vận dụng phép chẩn đoán" trình bày những điểm chủ yếu để biện chứng và cách vận dụng cụ thể của phép chẩn đoán.

Tập giáo trình xuất bản lần đầu, về nội dung Phân loại chứng hậu tương đối giản đơn. Trong quá trình giảng dạy học tập, cảm thấy một chương trình bày rõ dấu hiệu cụ thể các bệnh chứng của tạng phủ kinh lạc có tác dụng quan

trọng đôi với công tác làm sàng nên lần đình chính sửa chữa này bổ sung thêm chương ấy, để người học nắm được những dấu hiệu mà chẩn đoán bệnh chứng của tạng phủ, kinh lạc, vệ khí đình huyết đôi với việc học tập và thực hành các khoa lâm sàng đều có sự bổ ích.

Chẩn đoán học của Trung y có kinh nghiệm quý báu và lý luận có hệ thống. Nhưng cũng không thể nói đã đạt đến mức hoàn chỉnh không khuyết điểm. Chúng ta còn có nhiều kinh nghiệm rải rác trong nhân dân chưa được chỉnh lý; mặt khác, do đặc điểm lịch sử nước ta, sự phát triển của chẩn đoán học cũng bị một sự hạn chế nhất định, Ngày nay có Đảng lãnh đạo đúng đắn, có chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử làm vũ khí tư tưởng để chỉnh lý và phát huy nền y học tổ quốc, chúng ta chẳng những tiếp thu thành quả chẩn đoán học của người xưa mà còn phải thu thập những kinh nghiệm nhỏ trong nhân dân, đồng thời dùng những phương pháp của khoa học hiện đại để chỉnh lý nghiên cứu, phát huy nâng cao, đó là trách nhiệm của chúng ta.

Hội nghị toàn quốc giáo tài Trung y

(tháng 7 năm 1963)

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Trang

CHƯƠNG I. KHÁI THUYẾT

I. Xem xét kỹ trong ngoài	5
II. Biện chứng tìm nguyên nhân	6
III. Tư chẩn tham khảo chung	7
IV. Nội dung cơ bản của chẩn đoán học	8

CHƯƠNG II. KHÁI QUÁT VỀ TƯ CHẨN

I. VÒNG CHẨN.

A. Phép vòng chẩn thân sắc hình thái	11
1. Trông thân sắc	11
2. Trông hình thái	16
B. Phép thiết chẩn (khám lưỡi)	17
1. Đại cương về thiết chẩn	18
2. Nội dung của thiết chẩn	19
(1) Cách xem chất lưỡi	19
(2) Cách chẩn đoán rêu lưỡi	23
(3) Cách chẩn đoán lưỡi của bệnh nặng	29
3. Cách chia bộ vị để vòng chẩn	30
(1) Vòng chẩn ở đầu mặt:	30
a. Đầu	30
b. Mắt	31
c. Mất	35
d. Mũi	37
d. Tai	38
c. Mồm miệng	39
g. Răng và lợi (nuốt)	40
h. Hầu họng	41
i. Cổ gáy	42

(2) Vọng chân ở mình và chân tay:

- a. Tay chân
- b. Da
- c. Bắp thịt
- d. Tiền âm, hậu âm

II. VẤN CHẨN.

A. Nghe thanh âm

1. Thanh âm bình thường
2. Thanh âm do bệnh.
 - (1) Tiếng phát ra
 - (2) Nói năng
 - (3) Hơi thở
 - (4) Ho hen
 - (5) Nôn mửa
 - (6) Nấc
 - (7) Ợ hơi
 - (8) Thở dài
 - (9) Hắt hơi (nhảy mũi)

B. Ngửi khí vị.

1. Mùi vị của bệnh phẩm
 - (1) Mùi ở miệng
 - (2) Mùi mồ hôi
 - (3) Mùi ở mũi
 - (4) Mùi từ người bệnh phát ra
2. Mùi vị của bệnh phòng

III. VẤN CHẨN.

A. Hỏi về tình hình chung

- B. Hỏi về tập quán sinh hoạt
- C. Hỏi về bệnh sử của những người trong gia đình và bệnh sử đã qua

D. Hỏi bệnh lúc mới phát

- D. Hỏi chứng trạng hiện tại
 1. Hỏi nóng rét
 2. Hỏi mồ hôi

3. Hỏi về đầu và mình 59
4. Hỏi về đại tiểu tiện 60
5. Hỏi về ăn uống và khẩu vị 62
6. Hỏi về ngực bụng 63
7. Hỏi về tai mắt 64
8. Hỏi về ngủ 65
9. Cách hỏi bệnh phụ nữ 65
10. Cách hỏi bệnh trẻ em. 66

IV. THIẾT CHẨN. (Bắt mạch và sờ nắn)

A. Mạch chẩn (bắt mạch)

1. Ý nghĩa của mạch chẩn 68
2. Bộ vị và phối hợp tạng phủ của mạch chẩn. 68
 - (1) Cách chẩn mạch toàn thân 68
 - (2) Cách chẩn mạch 3 bộ vị 69
 - (3) Cách chẩn mạch ở thốn khẩu. 70
3. Phương pháp chẩn mạch. 72
 - (1) Thời gian 73
 - (2) Tay đặt, thuận chiều 73
 - (3) Cách đặt ngón tay trên mạch 73
 - (4) Hơi thở bình thường 76
 - (5) Đặt tay nặng nhẹ và di chuyển 76
 - (6) Vấn đề ngũ thập động 77
4. Mạch tượng chính thường 78
 - (1) Vị, thần, căn 78
 - (2) Quan hệ giữa mạch với nhân tố bên trong và bên ngoài. 79
5. Mạch tượng chủ bệnh 80
 - (1) 28 mạch và chủ bệnh 80
 - (2) Hợp mạch và chủ bệnh 89
 - (3) Chủ bệnh của mạch chỉ thấy khác thường ở 1 trong 3 bộ thốn quan xích. 89
 - (4) Cương lĩnh biện mạch tượng 90
 - (5) Mạch chứng thuận nghịch 91
 - (6) Bộ mạch theo chứng hay bộ chứng theo mạch 92
 - (7) Phép chẩn bại mạch 92
 - (8) Chẩn mạch phụ nữ 92

CHƯƠNG IV. PHÂN LOẠI CHỨNG HẬU.

I. PHÂN CHỨNG THEO NGUYÊN NHÂN

A. Chứng hậu của lục dâm.

1. Phong 121
2. Hàn 127
3. Thử 127
4. Thấp 127
5. Táo 128
6. Hỏa 128

B. Chứng hậu của thất tình.

1. Tồn thương do mừng quá. 128
2. Tồn thương do giận quá. 128
3. Tồn thương do lo quá. 128
4. Tồn thương do nghĩ ngợi quá. 128
5. Tồn thương do buồn quá độ. 128
6. Tồn thương do khùng khiếp quá 129
7. Tồn thương do kinh hãi quá 129

C. Tồn thương do ăn uống và nhọc mệt.

1. Tồn thương do ăn uống 129
2. Tồn thương do nhọc mệt 129
3. Tồn thương do phòng dục quá độ. 129

D. Tồn thương do từ bên ngoài 129

II. PHÂN CHỨNG THEO TẠNG PHỦ KINH LẠC 130

A. Bệnh chứng của tạng phủ 130

1. Bệnh của tâm (gồm cả bệnh của tâm bào) 130
2. Bệnh của tiểu tràng 132
3. Bệnh của phế 133
4. Bệnh của đại tràng 134
5. Bệnh của tỳ 135
6. Bệnh của vị. 136
7. Bệnh của can 138
8. Bệnh của đởm 139
9. Bệnh của thận 141
10. Bệnh của bàng quang 142

11. Bệnh của tam tiêu.

143

B. Bệnh của kinh lạc.

145

1. Bệnh của kinh thủ thiếu âm tâm

145

2. Bệnh của kinh thủ thái dương tiểu tràng

145

3. Bệnh của kinh thủ thái âm phế

145

4. Bệnh của kinh thủ Dương minh đại tràng

145

5. Bệnh của kinh Túc Thái âm tỳ

145

6. Bệnh của kinh Túc dương minh vị

145

7. Bệnh của kinh túc quyết âm can

145

8. Bệnh của kinh túc thiếu dương đởm

146

9. Bệnh của kinh Túc thiếu âm Thận

146

10. Bệnh của kinh Thái dương bàng quang

146

11. Bệnh của kinh Thủ Thiếu dương

146

12. Phụ - Bệnh của 8 mạch kỳ kinh.

146

C. Lục kinh

147

1. Mạch và chứng của lục kinh

147

(1) Bệnh chứng của Thái dương

147

(2) Bệnh chứng của Dương minh

148

(3) Bệnh chứng của Thiếu dương

149

(4) Bệnh chứng của Thái âm

149

(5) Bệnh chứng của Quyết âm

149

(6) Bệnh chứng của Thiếu âm.

149

2. Sự truyền biến của lục kinh

150

D. VỆ, KHÍ, DINH, HUYẾT VÀ TAM TIÊU

150

1. Vệ, khí, dinh, huyết

150

(1) Bệnh chứng của vệ khí dinh huyết

151

(2) Truyền biến của vệ khí dinh huyết

151

2. Tam tiêu

152

(1) Bệnh của thượng tiêu

152

(2) Bệnh của trung tiêu

152

(3) Bệnh của hạ tiêu

152

CHƯƠNG V. VẬN DỤNG PHÉP CHẨN ĐOÁN

154

A. BIỆN CHỨNG TỔNG LUẬN

154

1. Những điểm chủ yếu của việc biện chứng

154

2. Kết hợp vận dụng tư chẩn bát cương và phân loại chứng hậu	160
B. GHI CHÉP BỆNH ÁN	161
1. Nội dung và yêu cầu của bệnh án	162
2. Những điểm cần chú ý khi ghi bệnh án	163
3. Chính lý bệnh án.	163
PHỤ THIÊN I. CHỌN TRÍCH NGUYÊN VĂN	169
A. VÒNG CHẨN	169
1. Về thần sắc hình thái	169
1. Xét thần khí	169
2. Biện sắc	169
3. Phép biện chứng sắc biến	170
4. Trông hình thái.	171
II. Thiết chẩn	172
1. Rêu trắng	173
2. Rêu vàng	173
3. Rêu xám	174
4. Rêu đen	175
5. Lưỡi đỏ	175
6. Lưỡi tím	176
7. Lưỡi xanh lam	176
8. Lưỡi xanh	176
9. Lưỡi xám	176
10. Phép nghiệm lưỡi âm dương hư thực	177
III. Bộ phận mắt.	177
IV. Bộ phận mũi.	178
V. Bộ phận môi miệng.	179
B. VẤN CHẨN	179
1. Biện thanh âm để chẩn đoán ngoài cảm nội thương.	179
2. Biện thanh âm	179
3. Năm tạng, năm thanh, năm âm.	180
4. Năm âm thanh biểu hiện bệnh của năm tạng	180
5. Thở khí.	181

C. VẤN CHẨN

1. Hỏi bệnh
2. Chẩn bệnh nên xét âm tạng dương tạng
3. Hỏi chứng tìm bệnh

D. THIẾT CHẨN.

1. Chẩn mạch nên biết vị khí
2. Năm tạng 4 mùa bệnh thường mà mạch chết
3. Bàn về mạch 4 mùa của ngũ tạng.
4. Chẩn mạch nên chú ý thượng hạ, lai, khứ, chí, chỉ
5. Bàn về mạch chẩn ngoại cảm nội thương
6. Bàn về chẩn mạch các chứng cảm mạo.

E. PHÂN LOẠI CHỨNG HẬU.

PHỤ THIÊN II. NHỮNG BÀI CA CHỌN LỌC ĐỌC THÊM

1. Bài ca kết lười biện chứng
2. Bài ca trông sắc
3. Các bài thơ về “ thể trạng” - “tương loại”
“chủ bệnh của 27 mạch”.
4. Bài ca mạch tượng với chủ bệnh của 28 mạch
5. Ca quát bệnh mạch thuận nghịch
6. Ca về mạch chết

CÔNG LUẬN

181
181
182
182
183
183
184
186
186
187
187
188
191
191
200
201
201
201
211
213
225
226